

Số: 47/2022/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 29 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H sinh năm 1994; địa chỉ phố K, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Bùi T D sinh năm 1990; địa chỉ phố K, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 21 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 21/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Đặng Thị H và anh Bùi T D

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con:** Chị H và anh D đều trình bày vợ chồng có 02 con là cháu Bùi Đức T sinh ngày 22/11/2012 và cháu Bùi Phương T1 sinh ngày 26/12/2018. Chị H và anh D thỏa thuận giao cháu T cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T trưởng tHnh đủ 18 tuổi; giao cháu T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T1 trưởng tHnh đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu T được sống chung với anh D và chị H có quyền thăm nom, chăm sóc cháu T; anh D không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc cháu T.

Anh D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu T1 được sống chung với chị H và anh D có quyền thăm nom, chăm sóc cháu T1; chị H không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc cháu T1.

**Về tài sản:** Chị H và anh D đều trình bày vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

**Về án phí:** Chị H và anh D thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005567 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Y, chị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND thị trấn Y
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Lực**